

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 31/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Cường và bà Phạm Thị Đỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S; sinh năm: 1981 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2010; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/02/2018 đến ngày 10/02/2018 chuyển sang biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút; có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi liên quan: Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T.

Đồng trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Văn L, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

(Đều có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Trương Đức D và chị Đồng Thị H.

Đồng trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2. Chị Lưu Thị N, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3. Anh Trần Bá L, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Anh Phan Trọng D, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và vợ là Nguyễn Thị K có mâu thuẫn với chị Lê Thị T nên khoảng 20 giờ ngày 07/02/2012, S đang ở trong nhà tại thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông thấy chị K và chị T cãi nhau trước nhà; chị T cầm dép đòi đánh chị K. Thấy vậy, S liền đi vào bếp lấy 01 (một) con dao dài khoảng 60cm (phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 50cm; cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm) chạy ra chỗ hai người đang cãi nhau. S dùng tay phải cầm dao giơ lên chém 01 (một) nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; chị T đưa tay lên đỡ thì bị dao chém trúng vào cẳng tay trái. Sau đó, chị T hô hào gọi chồng là anh Phan Văn L, lúc này có anh Nguyễn Bá L, Phan Trọng D, Trương Đức D đứng gần đó cùng chạy ra chỗ chị T bị thương. Khi đó, S vẫn cầm dao cách chị T khoảng 02m (mét) nên anh L cầm một vật dài màu đen khoảng 50cm (Cơ quan điều tra không xác định được là vật gì) đánh vào tay phải của S làm S rút dao, anh L tiếp tục đuổi đánh, S bỏ chạy vào nhà lấy một khúc cây định đánh trả thì anh Phan Trọng D và anh Trương Đức D can ngăn. Sau đó, chị T được anh Nguyễn Bá L và anh Phan Văn L đưa đi cấp cứu. Nguyễn Văn S sau khi dùng dao chém gây thương tích cho chị T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 07/02/2018 thì bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

Đối với 01 con dao dài khoảng 60cm; lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài khoảng 50cm; cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm; bản dao rộng 04 cm; mũi nhọn, là công cụ Nguyễn Văn S dùng để chém chị Lê Thị T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã tiến hành truy tìm vật chứng tại hiện trường nhưng không thu giữ được.

Tại Bản giám định pháp y thương tích số 100/BVT-GDPY ngày 08/3/2012 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông, kết luận: Lê Thị T bị vết thương 1/3 trên cẳng tay trái, gãy xương trụ, đứt gân co duỗi, ảnh hưởng cơ năng; tỷ lệ thương tích 28% sức khỏe (tạm thời 03 tháng).

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, hiện nay Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đã hết hiệu lực thi hành nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S tiếp tục được xử lý theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S như bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 04/5/2018: Truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 con dao dài khoảng 60cm; lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài khoảng 50cm; cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm; bản dao rộng 04 cm; mũi nhọn, là công cụ bị cáo Nguyễn Văn S dùng để chém chị Lê Thị T, mặc dù Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã tiến hành truy tìm vật chứng tại hiện trường nhưng không thu giữ được, do đó không đề nghị HĐXX giải quyết đối với phần xử lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T đã thỏa thuận bồi thường thay bị cáo Nguyễn Văn S cho bị hại chị Lê Thị T số tiền 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng); chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn S. Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 20.000.000 đồng trong vụ án này nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 20 giờ, ngày 07/02/2012 do Nguyễn Văn S và vợ là Nguyễn Thị K có mâu thuẫn với chị Lê Thị T nên khi thấy chị K cãi nhau với chị T ở đường liên thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn S đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho chị T, tỷ lệ thương tích là 28% sức khỏe.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện VKS đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được ban hành. Tuy nhiên khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định có lợi hơn so với khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nên hành vi của bị cáo được xem xét trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại về sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải thấy rằng quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ; bất kỳ một hành vi xâm phạm trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 28% sức khỏe. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án. Do đó, phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ, hối hận về việc làm sai trái của bản thân, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn S bị anh Phan Văn L đánh vào tay nhưng không để lại thương tích, bị cáo S không yêu cầu xử lý nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 con dao dài khoảng 60cm; lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài khoảng 50cm; cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm; bản dao rộng 04 cm; mũi nhọn, là công cụ bị cáo Nguyễn Văn S dùng để chém chị Lê Thị T, mặc dù Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã tiến hành truy tìm vật chứng tại hiện trường nhưng không thu giữ được. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết đối với vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T thỏa thuận bồi thường thay bị cáo Nguyễn Văn S cho bị hại chị Lê Thị T số tiền 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng); chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S hoàn trả lại số tiền 20.000.000 đồng nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này; khi nào anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị T có yêu cầu nhận lại số tiền 20.000.000 đồng thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:
Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (07/02/2018).
3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan; người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
PHAN THỊ TRÚC LINH
(Đã ký)